

QUY TẮC BẢO HIỂM KẾT HỢP XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 304/QĐ/PJICO/XCG/2009 ngày 05 tháng 05 năm 2009 của Tổng giám đốc PJICO)

Áp dụng cho xe ô tô, xe máy chuyên dùng bao gồm: Xe ô tô; máy kéo; Xe Rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, được kéo bởi xe ô tô, máy kéo; xe máy thi công; xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp và các loại xe đặc chủng khác có tham gia giao thông đường bộ.

Trên cơ sở của Bên mua bảo hiểm (sau đây gọi tắt là Chủ xe) yêu cầu bảo hiểm và đã đóng phí bảo hiểm theo thoả thuận, Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex (gọi tắt là PJICO) nhận bảo hiểm phân tự nguyện theo các điều kiện quy định trong Quy tắc này gồm các loại hình bảo hiểm sau:

- Bảo hiểm Trách nhiệm dân sự của Chủ xe đối với hàng hoá vận chuyển trên xe.
- Bảo hiểm Tai nạn người ngồi trên xe và tai nạn lái phụ xe.
- Bảo hiểm tự nguyện Trách nhiệm dân sự của Chủ xe ô tô.
- Các điều khoản bảo hiểm bổ sung.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm bao gồm :

1.1 Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe ô tô do PJICO ban hành: Là các điều khoản quy định quyền lợi, trách nhiệm của Chủ xe, lái xe và PJICO trong việc giao kết hợp đồng.

1.2 Hợp đồng bảo hiểm : Là văn bản thoả thuận giữa Chủ xe và PJICO, theo đó Chủ xe phải đóng phí bảo hiểm, PJICO phải trả tiền bảo hiểm khi có các sự kiện bảo hiểm xảy ra trong phạm vi điều chỉnh của quy tắc này.

1.3 Giấy chứng nhận bảo hiểm do PJICO cấp theo yêu cầu bảo hiểm của Chủ xe là bộ phận không thể tách rời hợp đồng bảo hiểm; Là bằng chứng ký kết Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp giữa Chủ xe và PJICO không ký kết hợp đồng bảo hiểm và được điều chỉnh theo Quy tắc này.

1.4 Giấy yêu cầu bảo hiểm (theo mẫu của PJICO) để Chủ xe yêu cầu bảo hiểm và thiết lập hợp đồng bảo hiểm là một bộ phận cấu thành và không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm. Khi yêu cầu bảo hiểm, Chủ xe phải kê khai đầy đủ và trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.

1.5 Các sửa đổi bổ sung, các thoả thuận khác được lập thành văn bản giữa Chủ xe và PJICO cũng là một bộ phận của Hợp đồng bảo hiểm trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa PJICO và Chủ xe.

Điều 2: Hiệu lực bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Trách nhiệm bảo hiểm chỉ phát sinh khi Chủ xe đã đóng đủ phí bảo hiểm (trừ trường hợp có thoả thuận khác trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc bằng văn bản).

Trường hợp Chủ xe không đóng đúng, đủ phí bảo hiểm theo quy định đã được thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm mà không thông báo và được PJICO chấp nhận bằng văn bản thì hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên chấm dứt hiệu lực. Khi Chủ xe tiếp tục đóng phí bảo hiểm thì hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực tiếp kể từ ngày đóng phí.

Điều 3: Phí bảo hiểm và mức trách nhiệm bảo hiểm

Phí bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm, Mức trách nhiệm bảo hiểm được thoả thuận áp dụng theo biểu phí của PJICO ban hành đối với các loại hình bảo hiểm đã đăng ký với Bộ Tài chính và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 4: Chuyển quyền sở hữu

Trong thời hạn còn hiệu lực ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe mà Chủ xe không có yêu cầu chấm dứt hợp đồng thì quyền lợi bảo hiểm liên quan đến chiếc xe được bảo hiểm vẫn còn hiệu lực đối với Chủ xe mới.

Trường hợp Chủ xe cũ không chuyển quyền lợi bảo hiểm cho Chủ xe mới và có yêu cầu chấm dứt hợp đồng thì PJICO sẽ hoàn phí cho Chủ xe cũ theo quy định tại Điều 5 dưới đây.

Điều 5: Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 15 ngày. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, nếu bên nhận được thông báo không có ý kiến gì thì Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên được chấm dứt:

1. Trường hợp Chủ xe yêu cầu chấm dứt hợp đồng:

1.1. PJICO sẽ hoàn lại cho Chủ xe 70% phí bảo hiểm của thời gian còn lại kể từ ngày chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, trừ trường hợp trong thời hạn Hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực đã xảy ra sự kiện bảo hiểm liên quan đến chiếc xe yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và đã được PJICO chấp nhận trả tiền bồi thường.

1.2. Trường hợp Chủ xe không đóng đủ phí bảo hiểm hoặc không đóng phí bảo hiểm theo thời hạn thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm thì khi yêu cầu chấm dứt hợp đồng Chủ xe vẫn phải đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm theo biểu phí quy định của PJICO (không áp dụng đối với chương III).

2. Trường hợp PJICO yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm thì PJICO sẽ hoàn lại toàn bộ số phí bảo hiểm của thời gian còn lại trong hợp đồng cho Chủ xe.

Điều 6: Trách nhiệm của Chủ xe, lái xe

1. Khi yêu cầu bảo hiểm, Chủ xe (hoặc người đại diện của mình) phải kê khai đầy đủ và trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.

2. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ theo thời hạn và phương thức theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm.

3. Khi tai nạn xảy ra, Chủ xe, lái xe có trách nhiệm:

3.1. Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tai nạn, đồng thời phải báo ngay cho cơ quan Công an, PJICO nơi gần nhất để phối hợp giải quyết hậu quả tai nạn.

3.2. Thông báo bằng văn bản cho PJICO trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn (trừ khi có lý do chính đáng). Trường hợp xe bị mất, bị cướp thì Chủ xe (hoặc lái xe) phải báo ngay cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi xảy ra sự việc và trong vòng 24 giờ phải thông báo bằng văn bản cho PJICO.

3.3. Không được di chuyển khỏi hiện trường tai nạn. Không được tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến của PJICO (PJICO chưa giám định để xác định thiệt hại thực tế hoặc đã giám định nhưng chưa thống nhất phương án sửa chữa hợp lý), trừ trường hợp làm như vậy là cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại cho người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền;

3.4. Chuyển quyền yêu cầu bồi thường liên quan đến trách nhiệm người thứ ba (không áp dụng chương III)

Trường hợp tổn thất xảy ra do một phần hoặc toàn bộ lỗi của Bên thứ ba gây ra thì Chủ xe phải bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho PJICO trong phạm vi số tiền đã được PJICO bồi thường kèm theo toàn bộ hồ sơ, chứng từ cần thiết có liên quan.

4. Chủ xe, Lái xe phải trung thực trong việc thu thập và cung cấp các thông tin tai nạn, các tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho PJICO trong quá trình xác minh tính chân thực các tài liệu chứng từ đó.

5. Trường hợp Chủ xe có thay đổi mục đích sử dụng xe, trong vòng 15 ngày trước khi thay đổi Chủ xe phải thông báo bằng văn bản cho PJICO biết để điều chỉnh phí bảo hiểm cho phù hợp theo quy định tại biểu phí bảo hiểm.

Nếu Chủ xe, lái xe không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định trên đây thì PJICO có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường tương ứng với thiệt hại do lỗi của Chủ xe gây ra.

Điều 7: Trách nhiệm của PJICO

1. Giải thích cho Chủ xe về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền lợi và trách nhiệm của Chủ xe khi tham gia bảo hiểm.
2. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ và không kéo dài quá 30 ngày trong trường hợp phải tiến hành xác minh hồ sơ. Trong trường hợp PJICO không đủ thẩm quyền để xác minh hồ sơ thì trong vòng 15 ngày kể từ khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền về nội dung cần xác minh của vụ tai nạn, PJICO sẽ trả tiền bồi thường theo phạm vi trách nhiệm bảo hiểm. Hình thức thanh toán tiền bồi thường PJICO sẽ tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành.
3. Giải thích cho Chủ xe bằng văn bản lý do từ chối bồi thường.
4. Phối hợp chặt chẽ với Chủ xe và cơ quan chức năng để giải quyết tai nạn.
5. Đối với những vụ tai nạn nghiêm trọng, PJICO sẽ phối hợp giải quyết ngay từ ban đầu và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tai nạn.

Điều 8: Giám định tai nạn

1. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, mọi tổn thất về tài sản (như xe, hàng hoá, tài sản khác...) đều được PJICO hoặc người được PJICO uỷ quyền tiến hành giám định trực tiếp với sự có mặt của Chủ xe, lái xe hoặc người đại diện hợp pháp của Chủ xe nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Chi phí giám định tổn thất do PJICO chịu.
2. Trường hợp PJICO và Chủ xe không thống nhất được về nguyên nhân và mức độ tổn thất thì sẽ trưng cầu giám định viên độc lập để tiến hành giám định. Trường hợp hai bên không thoả thuận được việc trưng cầu giám định viên độc lập thì một trong hai bên yêu cầu Toà án tại nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của Chủ xe chỉ định giám định viên độc lập. Kết luận của giám định viên độc lập có giá trị bắt buộc đối với hai bên.
3. Đối với những vụ tai nạn mà PJICO không có điều kiện giám định hoặc không có biên bản tai nạn của Công an thì Chủ xe, lái xe phải cung cấp đầy đủ thông tin chi tiết nguyên nhân, diễn biến vụ tai nạn, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại (nếu có) để làm căn cứ xác định bồi thường.

Điều 9: Hồ sơ yêu cầu bồi thường

Hồ sơ yêu cầu bồi thường bao gồm các giấy tờ sau:

1. Thông báo tai nạn và Giấy yêu cầu bồi thường của Chủ xe cơ giới (theo mẫu do PJICO cung cấp).
2. Bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc của nhân viên PJICO các giấy tờ sau:
 - Giấy chứng nhận bảo hiểm.

- Giấy phép lái xe hợp lệ của người điều khiển xe đang hoạt động bị tai nạn (đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe); Bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng (đối với người điều khiển xe máy chuyên dùng).

- Giấy chứng nhận đăng ký xe.

- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường hợp lệ.

3. Bản sao kết luận điều tra tai nạn của Công an hoặc bản sao bộ hồ sơ tai nạn (có xác nhận của Công an nơi thụ lý tai nạn) gồm:

- Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường.

- Biên bản khám nghiệm xe liên quan tới tai nạn giao thông.

- Biên bản giải quyết tai nạn giao thông.

- Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn giao thông.

- Bản kết luận điều tra tai nạn của cơ quan Công an (nếu có).

Trong trường hợp vụ việc không có cơ quan Công an giao thông tham gia thì Chủ xe, Lái xe phải thông báo ngay cho PJICO để phối hợp lập hồ sơ và thu thập các tài liệu chứng minh về nguyên nhân và giải quyết tai nạn.

4. Biên bản hoà giải (trong trường hợp hoà giải)

5. Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có).

6. Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba (nếu có).

7. Biên bản giám định thiệt hại (nếu có).

8. Các chứng từ xác định thiệt hại do tai nạn:

8.1 Đối với thiệt hại về hàng hoá (Chương II)

8.1.1 Bản chính hợp đồng vận chuyển (hoặc bản sao do cán bộ PJICO xác nhận), phiếu xuất kho kèm theo bảng kê chi tiết hàng hoá, phiếu ghi trọng lượng, số lượng hàng hoá, các chứng từ xác định giá trị hàng hoá; Biên bản giám định thiệt hại hàng hóa, các chứng từ thể hiện các chi phí cần thiết và hợp lý quy định tại Điều 15 dưới đây.

8.1.2 Khiếu nại yêu cầu bồi thường của Chủ hàng. Các chứng từ thể hiện việc giải quyết bồi thường thiệt hại của chủ xe đối với chủ hàng (Đối với những tổn thất trong vụ tai nạn gây ra)

8.2 Đối với thiệt hại về người gồm: Các chứng từ y tế xác định tình trạng thương tích của nạn nhân như: Giấy ra viện, Sổ y bạ, Giấy chứng thương, bản đọc X quang, phim chụp (nếu có),

Giấy chứng tử, Giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp chết), Giấy uỷ quyền hợp pháp trong trường hợp uỷ quyền.

8.3 Đối với thiệt hại về xe, tài sản gồm:

Các chứng từ xác định thiệt hại: Biên bản giám định thiệt hại; Bộ chứng từ sửa chữa, thay thế phụ tùng; Các chứng từ xác định giá trị tài sản (nếu cần); Các chứng từ hợp lệ xác định chi phí hợp lý: thuê bảo vệ, cầu kéo xe, sửa chữa khắc phục, chở xe tai nạn

Điều 10: Những điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm chung (không áp dụng đối với Chương III)

PJICO không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau đây:

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe, lái xe hoặc của người bị thiệt hại; Chủ xe, lái xe tham gia đánh nhau gây thiệt hại (trừ khi được xác nhận đó là hành động phòng vệ chính đáng).
2. Xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường hoặc có nhưng không hợp lệ (Áp dụng cho các xe đang tham gia giao thông và trừ khi có thỏa thuận khác).
3. Lái xe không có Giấy phép lái xe, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng khi điều khiển phương tiện (đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng) hoặc có nhưng không hợp lệ; hoặc đã bị cơ quan chức năng tước.
4. Tai nạn xảy ra mà nguyên nhân trực tiếp là do lái xe có sử dụng rượu, bia hoặc các chất ma túy, các chất kích thích khác pháp luật cấm sử dụng.
5. Vận chuyển trái phép hàng nguy hiểm.
6. Xe sử dụng để đua thể thao, đua xe trái phép, chạy thử sau khi sửa chữa (trừ khi có thỏa thuận khác).
7. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có đèn chiếu sáng theo quy định.
8. Thiệt hại mang tính chất hậu quả gián tiếp như: Giảm giá trị thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại; những thiệt hại mang yếu tố tinh thần.
9. Thiệt hại đối với tài sản đặc biệt bao gồm: vàng bạc, đá quý, tiền, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt, chất phóng xạ (trừ khi có thỏa thuận khác).
10. Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận khác).
11. Khủng bố, chiến tranh và các nguyên nhân tương tự như chiến tranh như: nội chiến, bạo động, đình công.

Điều 11: Thời hạn yêu cầu, khiếu nại bồi thường và giải quyết tranh chấp

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường của Chủ xe cơ giới theo hợp đồng bảo hiểm là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, trừ trường hợp chậm trễ do nguyên nhân khách quan và bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của PJICO là 90 ngày kể từ ngày Chủ xe nhận được thông báo bồi thường của PJICO. Quá thời hạn nêu trên PJICO sẽ không giải quyết khiếu nại.

3. Thời hiệu khởi kiện về việc bồi thường bảo hiểm của PJICO: 03 năm kể từ ngày PJICO thanh toán bồi thường hoặc từ chối bồi thường hoặc nhận được thông báo giải quyết bồi thường của PJICO. Quá thời hạn trên mọi khiếu nại đều không có giá trị.

4. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoà giải hoặc theo quyết định của Toà án nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 12 : Từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường (không áp dụng chương III)

Trường hợp Chủ xe, Lái xe không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định tại Điều 6; Vi phạm Quy tắc bảo hiểm; Hoặc vi phạm các lỗi khi tham gia giao thông, PJICO sẽ từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường tương ứng với thiệt hại do lỗi của Chủ xe, Lái xe gây ra như sau:

1. Từ chối từ 10% đến 20% số tiền bồi thường trong trường hợp Chủ xe, Lái xe không thực hiện các trách nhiệm quy định tại các điểm 3.1, 3.2, và điểm 5 của Điều 6.

2. Từ chối bồi thường từ 25% đến 30% đối với các trường hợp tai nạn mà có nguyên nhân là:

- Lái xe có sử dụng rượu, bia, các chất ma túy và các chất kích thích khác pháp luật cấm sử dụng khi tham gia giao thông gây ra tai nạn nhưng việc sử dụng (các chất nêu trên) này không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn.

- Lái xe ngủ gật trong quá trình điều khiển phương tiện gây tai nạn

- Lái xe điều khiển xe chạy vượt quá 60% tốc độ cho phép.

- Vi phạm điểm 3.3 của Điều 6.

- Xe không dùng để chở người (Xe tải, xe chuyên dùng...) mà chở quá số người quy định trừ trường hợp dùng để chở người cấp cứu hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Tổng mức từ chối tại điểm 1 và 2 nêu trên tối đa không vượt quá 50% số tiền bồi thường.

3. Từ chối bồi thường từ 30% đến 50% đối với những thiệt hại không do tai nạn trực tiếp gây ra (Do lỗi chủ quan, bất cẩn của Chủ xe, lái xe cơ giới không kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe trước và trong khi tham gia giao thông/hoặc không kiểm tra lại đối với sự cố vừa xảy ra trước đó mà nguyên nhân của việc chủ quan bất cẩn này gây ra các thiệt hại cho các bộ phận khác của xe).

4. Từ chối từ 50% đến 100% số tiền bồi thường trong các trường hợp:

Chủ xe không tạo điều kiện và chuyển quyền đòi bồi thường người thứ ba cho PJICO; Tự động thương lượng bồi thường với người thứ ba không theo hướng dẫn của PJICO; Vi phạm điểm 4 tại Điều 6.

5. Trường hợp xe chở quá khổ, quá tải, quá số người quy định (theo giấy chứng nhận kiểm định) PJICO áp dụng từ chối bồi thường theo tỷ lệ quá khổ, quá tải, quá số người quy định. Trường hợp tỷ lệ quá khổ, quá tải và quá số lượng người vượt quá 50% quy định (theo giấy chứng nhận kiểm định) PJICO từ chối toàn bộ số tiền bồi thường.

Điều 13: Điều khoản bảo hiểm thoả thuận bổ sung

Những yêu cầu bảo hiểm khác của Chủ xe ngoài quy định từ chương I tới chương III Quy tắc bảo hiểm này có thể được chấp nhận bảo hiểm theo các điều khoản bảo hiểm bổ sung tại phụ lục của quy tắc này bằng văn bản thoả thuận giữa PJICO và Chủ xe.

Điều 14: Bảo hiểm trùng (không áp dụng chương III)

Trong trường hợp tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, chiếc xe được bảo hiểm theo nhiều Hợp đồng bảo hiểm (hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm) khác nhau thì trách nhiệm của mỗi Hợp đồng bảo hiểm (hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm) chỉ giới hạn theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm hoặc mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm (hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm) đó so với tổng của những số tiền bảo hiểm hoặc mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên tất cả Hợp đồng bảo hiểm (hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm).

CHƯƠNG II

BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA

CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ VẬN CHUYỂN TRÊN XE

Điều 15: Phạm vi bảo hiểm

PJICO nhận bảo hiểm Trách nhiệm dân sự của Chủ xe đối với hàng hoá trong quá trình vận chuyển theo hợp đồng vận chuyển giữa Chủ xe và Chủ hàng trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, PJICO sẽ thanh toán cho Chủ xe số tiền mà Chủ xe phải bồi thường theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với những thiệt hại về hàng hoá vận chuyển trên xe cho Chủ hàng.

Ngoài ra, PJICO còn thanh toán cho Chủ xe các chi phí cần thiết và hợp lý nhằm:

- Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hoá.
- Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hoá trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn.

Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường của PJICO (bao gồm cả chi phí trên) không vượt quá mức trách nhiệm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 16: Hàng hoá đặc biệt

Các loại hàng hoá sau đây chỉ được bảo hiểm với điều kiện Chủ xe có hợp đồng thoả thuận riêng với PJICO:

1. Vàng, bạc, đá quý (dạng nguyên thuỷ hoặc đã tinh chế).
2. Đồ cổ, tranh nghệ thuật quý hiếm.
3. Tiền, các loại ấn chỉ, hoá đơn có giá trị như tiền.
4. Thi hài, hài cốt.
5. Chất phóng xạ.

Điều 17: Điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Ngoài những điểm loại trừ, áp dụng từ chối bồi thường quy định tại Điều 10, Điều 12 của Quy tắc này, PJICO không phải bồi thường những thiệt hại về hàng hoá trong những trường hợp sau:

1. Xe chở hàng trái phép.
2. Lái xe, Chủ xe hoặc người đại diện của Chủ xe thiếu trách nhiệm trong việc trông coi, bảo quản hàng hoá.
3. Xe ô tô không thích hợp với loại hàng hoá chuyên chở.
4. Mất cắp, trộm cướp (trừ trường hợp mất hàng hoá cùng với mất cắp toàn bộ xe).
5. Hư hỏng hàng hoá do bị truy đuổi hoặc bị bắt giữ của cơ quan chức năng Nhà nước.
6. Hàng hoá hư hỏng, hao hụt tự nhiên do tính chất của hàng hoá, do bao bì, đóng gói, sắp xếp không đúng yêu cầu kỹ thuật.
7. Hư hỏng do xô lệch, va đập của hàng hoá trong quá trình vận chuyển mà không phải do xe đâm, va, lật, đổ.
8. Giao hàng không đúng người nhận, giao hàng chậm trễ.
9. Hàng hoá hư hỏng trong quá trình xếp, dỡ (trừ khi có thoả thuận khác).
10. Hàng hoá thuộc quyền sở hữu của Chủ xe, lái xe (Trừ khi có thoả thuận khác)
11. Hàng hoá bị cháy không do lỗi của bên vận tải. Súc vật sống bị ốm, bị chết do thời tiết hoặc dịch bệnh hoặc bị kiểm dịch.

Điều 18: Giá trị hàng hoá

Giá trị hàng hoá được tính tại thời điểm trước khi đưa hàng lên xe và không vượt quá giá trị thực tế trên thị trường tại nơi đưa hàng lên xe vào thời điểm xảy ra thiệt hại.

Điều 19: Mức khấu trừ

Trong mỗi vụ khiếu nại bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm, PJICO áp dụng mức miễn bồi thường có khấu trừ là 0,5% mức trách nhiệm bảo hiểm và tối thiểu không thấp hơn 500.000 đồng /vụ (Chủ xe tự chịu một phần thiệt hại)

CHƯƠNG III

BẢO HIỂM TAI NẠN

NGƯỜI NGỒI TRÊN XE VÀ TAI NẠN LÁI, PHỤ XE

Điều 20: Đối tượng bảo hiểm

Lái xe, phụ xe và những người khác được chở trên xe cơ giới (gọi chung là Người được bảo hiểm).

Điều 21: Phạm vi bảo hiểm:

Tai nạn người ngồi trên xe: Thiệt hại về thân thể do tai nạn khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe tham gia giao thông.

Tai nạn lái, phụ xe: Thiệt hại về thân thể do tai nạn liên quan trực tiếp đến việc sử dụng chiếc xe đó.

Điều 22: Điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

PJICO không phải trả tiền bảo hiểm đối với những thiệt hại về thân thể của chính Người được bảo hiểm trong các trường hợp sau:

1. Người được bảo hiểm có hành động cố ý tự gây tai nạn.
2. Người được thụ hưởng bảo hiểm cố ý gây ra tai nạn (trừ những người được thụ hưởng bảo hiểm khác).
3. Người được bảo hiểm tham gia đánh nhau trừ trường hợp được xác nhận là hành động phòng vệ chính đáng.
4. Người được bảo hiểm không có Giấy phép lái xe hợp lệ; Hơi thở hoặc trong máu có nồng độ cồn (chỉ áp dụng đối với lái xe).
5. Người được bảo hiểm bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật (bao gồm cả bệnh truyền nhiễm), ngộ độc thức ăn, đồ uống, sử dụng thuốc không đúng chỉ dẫn của cơ quan y tế hoặc các chất ma túy, các chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng.

6. Tai nạn ngoài lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (trừ khi có thoả thuận khác).

7. Xe sử dụng để đua thể thao, đua xe trái phép.

8. Khủng bố, chiến tranh và các nguyên nhân tương tự như chiến tranh: nội chiến, bạo động, đình công.

Điều 23: Quyền lợi của Người được bảo hiểm.

1. Trường hợp Người được bảo hiểm bị chết thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, PJICO trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể, tùy theo mức độ, PJICO sẽ trả tiền bảo hiểm như sau:

2.1. Nếu số tiền bảo hiểm trên 50 triệu đồng:

2.1.1. Đối với thương tật vĩnh viễn: trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm được quy định tại Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm con người hiện hành của PJICO.

2.1.2. Đối với thương tật tạm thời, trả tiền bảo hiểm gồm:

a. Chi phí y tế thực tế hợp lý (có chứng từ, hoá đơn...).

b. Chi phí bồi dưỡng: được tính bằng 0,1% số tiền bảo hiểm cho một ngày điều trị, tối đa không quá 180 ngày /vụ tai nạn. Nhưng tổng chi phí không vượt quá tỷ lệ trả tiền quy định trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm con người hiện hành của PJICO.

2.2. Nếu số tiền bảo hiểm bằng hoặc dưới 50 triệu đồng: PJICO trả tiền bảo hiểm theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm con người hiện hành của PJICO.

3. Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người thực tế trên xe lớn hơn số người được bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm thì mức trả tiền bảo hiểm của PJICO sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm và số người thực tế trên xe.

3.1. Trường hợp tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, trong vòng một năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm bị chết do hậu quả của tai nạn đó: PJICO sẽ trả phần chênh lệch giữa số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm với số tiền bảo hiểm đã trả trước đó.

3.2. Trường hợp hậu quả của tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm bị trầm trọng hơn do bệnh tật hoặc sự tàn tật có sẵn của Người được bảo hiểm hoặc điều trị thương tật thân thể không kịp thời và không theo chỉ dẫn của cơ sở y tế thì PJICO chỉ trả tiền bảo hiểm như đối với loại thương tật tương tự ở người có sức khoẻ bình thường được điều trị một cách hợp lý.

Điều 24: Trả tiền bảo hiểm

Tiền bảo hiểm được trả cho Người được bảo hiểm hoặc người đại diện, người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm.

PHỤ LỤC

VỀ CÁC ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM BỔ SUNG

Chủ xe có thể lựa chọn thêm một hay nhiều điều khoản bảo hiểm bổ sung để được tăng thêm quyền lợi bảo hiểm. Điều khoản bảo hiểm bổ sung được thể hiện trên giấy chứng nhận bảo hiểm. Tham gia thêm điều khoản bảo hiểm bổ sung, Chủ xe cần kê khai đầy đủ nội dung yêu cầu vào Giấy yêu cầu bảo hiểm để PJICO làm cơ sở tính phí bảo hiểm và bồi thường.

Trên cơ sở Chủ xe yêu cầu và đã đóng thêm phụ phí hoặc phí bảo hiểm, PJICO nhận bảo hiểm bổ sung vào Hợp đồng bảo hiểm chính các điều khoản bảo hiểm bổ sung riêng biệt như sau:

1. Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự của Chủ xe cơ giới (áp dụng mức trách nhiệm tăng thêm ngoài mức bắt buộc)

Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự (tăng thêm ngoài mức bắt buộc) được áp dụng theo Quy tắc bảo hiểm bắt buộc TNDS của Chủ xe cơ giới hiện hành do Bộ Tài chính quy định mà cơ bản là không bị sự điều chỉnh của Quy tắc này.

Quyền lợi bảo hiểm:

1.1 Thiệt hại về người :

a. Mức trách nhiệm tự nguyện tăng thêm đến 50 triệu đồng: Số tiền phần bồi thường tăng thêm được tính theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm con người hiện hành của PJICO đăng tải trên website: www.pjico.com.vn

b. Mức trách nhiệm tự nguyện tăng thêm trên 50 triệu đồng: Phần tăng thêm trên 50 triệu đồng được tính trên cơ sở thiệt hại thực tế hợp lý nhưng không vượt quá hòa giải hoặc phán quyết của Tòa án khi Chủ xe đã hoặc sẽ phải bồi thường cho người bị hại trên 100 triệu đồng.

1.2 Thiệt hại về tài sản : Bồi thường trên cơ sở thiệt hại thực tế và mức độ lỗi của Chủ xe, lái xe.

1.3 Trường hợp bảo hiểm theo nhiều hợp đồng việc bồi thường ngoài được tính theo quy định trong Quy tắc bảo hiểm bắt buộc TNDS của Chủ xe cơ giới hiện hành do Bộ Tài chính quy định còn áp dụng theo điều 14 của Quy tắc này.

10. Bảo hiểm hàng hoá trên xe cùng chủ (Mã số 009)

Điều khoản bảo hiểm bổ sung 009 phải tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ trong quy định của Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe ô tô do PJICO ban hành.

Điều kiện tham gia bảo hiểm: Phải đồng thời có bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với hàng hóa vận chuyển trên xe; Chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm đối với rủi ro bảo hiểm bổ sung; Thời hạn bảo hiểm bổ sung không vượt quá thời hạn bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với hàng hóa vận chuyển trên xe đang hiệu lực.

Quyền lợi bảo hiểm: PJICO sẽ trả tiền bồi thường trong phạm vi trách nhiệm bảo hiểm đối với những thiệt hại về hàng hoá được chở trên xe do Lái xe gây ra kể cả trường hợp Chủ xe đồng thời là Chủ hàng.

(Trường hợp Chủ xe là Lái xe đồng thời cũng là Chủ hàng thì không thuộc phạm vi bảo hiểm của điều khoản này).

11. Điều khoản thỏa thuận bổ sung khác

Ngoài các điều khoản bổ sung trên, tất cả các yêu cầu bảo hiểm khác Chủ xe và PJICO có thể thỏa thuận bảo hiểm bổ sung bằng văn bản theo các điều khoản bảo hiểm riêng, trên cơ sở chấp thuận của PJICO.